TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 75/2024/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lộc Ninh, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2024/TLST- DS ngày 23 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Lộc Bình 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Thị V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp Lộc Bình 1, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Thị V đồng ý trả số tiền gốc 330.000.000đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng), cho bà Nguyễn Thị Mỹ N.
- Về án phí:

Bà Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 8.250.000. (tám triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng. Do bà Thị V là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở ấp có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp án phí

giải quyết vụ án nên được miễn nộp án phí: 8.250.000. (tám triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng

Bà Nguyễn Thị Mỹ N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Bà N đã nộp 9.425.000. (chín triệu hai mươi trăm ngàn) đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006469 ngày 23 tháng 7 năm 2024.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quốc Tú